|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Huế, ngày tháng năm 2025* |

## 

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

**thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng 5 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý đất đai thuộc**Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các Chi cục, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - Bộ Nội vụ;  - Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;  - TT Thành ủy;  - HĐND thành phố; - CT và các PCT UBND Thành phố;  - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;  - UBND các quận, huyện và thị xã; - Cổng Thông tin điện tử thành phố;  - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;  - Công báo thành phố;  - Đài PT-TH thành phố Huế;  - Các PCVP và CV: TN, TH;  - Lưu: VT, NV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Phương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của**

**Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường**

*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I**

**VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

**Điều 1.** **Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình trình Ủy ban nhân dân cấp thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp; sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật; kiểm dịch thực vật; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục.

4. Về sản xuất trồng trọt:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của địa phương; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố.

c) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp; thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về trồng trọt vào sản xuất.

d) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương; cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn.

đ) Thực hiện cấp/cấp lại/đình chỉ/hủy bỏ mã số vùng trồng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất trồng trọt trên địa bàn theo quy định.

e) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất sản xuất nông nghiệp; giải pháp bảo vệ, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạc lở đất.

g) Tham mưu, thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa theo quy định của pháp luật.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn thành phố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt.

i) Thực hiện các biện pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt.

5. Về quản lý giống cây trồng:

a) Hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn.

b) Đề xuất công nhận đặc cách giống mới; công nhận cấp, đình chỉ, phục hồi, hủy bỏ quyết định công nhận cây đầu dòng, quyết định công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính trên địa bàn; báo cáo và công bố công khai theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng. Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy giống cây trồng sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

6. Về quản lý phân bón:

a) Dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sử dụng phân bón hàng vụ, hàng năm tại địa phương.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về phân bón tại địa phương.

c) Hướng dẫn sử dụng các loại phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

d) Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy phân bón sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

7. Về bảo vệ thực vật:

a) Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn thành phố; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại.

b) Tham mưu đề xuất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại.

c) Kiểm tra, xác minh và tham mưu trình Giám đốc Sở báo cáo UBND thành phố Huế quyết định công bố dịch, công bố hết dịch hại thực vật theo quy định của pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại được chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo.

đ) Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra trên cây trồng để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân.

e) Thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về bảo vệ thực vật vào sản xuất.

g) Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả và thu gom bao, gói sau khi sử dụng để tiêu hủy theo đúng quy định;

8. Về kiểm dịch thực vật:

a) Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật trong kho; quản lý sinh vật gây hại trên vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật bảo quản trong kho.

b) Quản lý giống cây trồng mới nhập khẩu; quản lý sinh vật có ích nhập nội.

c) Quản lý ổ dịch và vùng dịch các đối tượng kiểm dịch thực vật.

d) Quản lý vật thể nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật đã xử lý tại cửa khẩu được đưa về sử dụng tại địa phương.

đ) Quản lý sinh vật gây hại thuộc danh mục đối tượng phải kiểm soát và danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật nhóm II.

e) Giám sát xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật bảo quản tại địa phương.

9. Thực hiện việc quản lý sản xuất, buôn bán, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, quảng cáo, thu hồi thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

10. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép và được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo tiếp nhận công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật.

11. Tổ chức, thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

12. Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự trữ địa phương về giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn sau khi được UBND thành phố phê duyệt.

13. Xây dựng, trình phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cấy trồng, bảo tồn giống cây trồng; thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật rên địa bàn thành phố.

14. Thực hiện công tác khuyến nông về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở; thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất.

15 Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo quy định với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố.

19. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; công tác chuyển đổi số, cải cách tài chính công;tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, công chức, người lao động; thực hiện chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuộc Chi cục theo phân công của Sở và quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

**Chương III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;

- Phòng Trồng trọt;

- Phòng Bảo vệ thực vật.

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4. Về biên chế**

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.